

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế;**

Chuyên ngành: **Kinh doanh và Quản lý**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Vân Nga**

2. Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 09 năm 1988; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Minh Hòa, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2744 tòa nhà VP5, Phố Nguyễn Duy Trinh, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế- Quản lý, Trường Đại học Thăng Long, Phường Đại Kim, Đường Nghiêm Xuân Yêm, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0903246355;

E-mail: ngantv@thanglong.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 3/2011 - 6/2019: Giảng viên Bộ môn Tài chính- Ngân hàng, Khoa Kinh tế- Quản lý; Trường Đại học Thăng Long;

- Từ 7/2019 - nay: Giảng viên Bộ môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Khoa Kinh tế- Quản lý; Trường Đại học Thăng Long;

- Từ 11/2024 - nay: Trưởng Bộ môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Khoa Kinh tế- Quản lý; Trường Đại học Thăng Long;

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Khoa Kinh tế- Quản lý; Trường Đại học Thăng Long;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Khoa Kinh tế- Quản lý; Trường Đại học Thăng Long;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thăng Long.

Địa chỉ cơ quan: Phường Đại Kim, Đường Nghiêm Xuân Yêm, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02471001988

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không có

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **29/07/2010**; số văn bằng: 00201834; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày **08/04/2014**; số văn bằng: A081887; ngành: Kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày **26/01/2022**; số văn bằng: 00019; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Thăng Long**.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu số 1: Quản lý kinh tế vĩ mô

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội ngày càng phức tạp và biến động do ảnh hưởng của toàn cầu hóa, đại dịch, biến đổi khí hậu và các yếu tố địa chính trị, việc nghiên cứu các chỉ số kinh tế vĩ mô trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Các chỉ số như GDP, lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế không chỉ phản ánh trạng thái hiện tại của nền kinh tế mà còn giúp dự báo những rủi ro tiềm ẩn. Việc nghiên cứu sâu và toàn diện về các chỉ số kinh tế vĩ mô là công cụ quan trọng hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách trong việc xây dựng chiến lược phục hồi, thúc đẩy tăng trưởng và đảm bảo an sinh

xã hội. Đặc biệt, trong giai đoạn chuyển đổi số và tái cấu trúc nền kinh tế, phân tích sâu các chỉ số vĩ mô sẽ tạo nền tảng cho phát triển bền vững và bao trùm. Theo hướng nghiên cứu này tôi đã công bố 14 bài nghiên cứu trên các tạp chí uy tín, hội thảo quốc tế và trong nước, xuất bản sách chuyên khảo, chủ nhiệm đề tài cơ sở, hướng dẫn học viên cao học bao gồm:

- Tổng số bài báo và báo cáo khoa học: 14 bài

Số thứ tự trong Mẫu 01: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [25].

Trong đó, số các bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS: 01

Số thứ tự trong Mẫu 01: [25]

- Tổng số đề tài NCKH cấp cơ sở: 03

Trong đó, làm chủ nhiệm: 03

Số thứ tự trong Mẫu 01: [1], [2], [3]

- Tổng số sách phục vụ đào tạo: 01

Số thứ tự trong mẫu 01: [1]

- Tổng số học viên cao học đã hướng dẫn: 02

Số thứ tự trong Mẫu 01: [1], [2]

- Hướng nghiên cứu số 2: Kinh doanh trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Tuy nhiên, nhiều thách thức như hạ tầng chưa đồng bộ, chi phí vận hành còn cao và chiến lược hoạt động của chuỗi cung ứng có chưa phù hợp. Việc nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng và xu hướng phát triển hoạt động logistics là cần thiết để đề xuất giải pháp tối ưu hóa hiệu quả phân phối hàng hóa, tối ưu hóa chi phí. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, chi phí logistics của Việt Nam trung bình ở mức 16,8%-17% GDP, cao hơn nhiều so với mức bình quân chung 10,6% của thế giới. Do đó, việc phân tích từ góc độ học thuật kết hợp thực tiễn nhằm định hướng cải cách chính sách, nâng cao năng lực vận hành chuỗi cung ứng là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Kế thừa năng lực nghiên cứu và hiểu biết chuyên sâu về các chỉ số kinh tế vĩ mô là tiền đề quan trọng để tôi tiếp cận hướng nghiên cứu thứ hai một cách khoa học và hiện đại. Theo hướng nghiên cứu này tôi đã công bố 21 bài nghiên cứu trên các tạp chí, hội thảo quốc tế và trong nước, chủ nhiệm đề tài cơ sở, phát triển chương trình đào tạo bao gồm:

- Tổng số bài báo và báo cáo khoa học: 21

Số thứ tự trong Mẫu 01: [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35].

Trong đó, số các bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS: 04

Số thứ tự trong Mẫu 01: [23], [29], [30], [31]

- Tổng số đề tài NCKH cấp cơ sở: 01

Trong đó, làm chủ nhiệm: 01

Số thứ tự trong Mẫu 01: [4]

- Tổng số CTĐT tham gia xây dựng: 01

Số thứ tự trong Mẫu 01: [1]

- Tổng số học viên cao học đã hướng dẫn: 01

Số thứ tự trong Mẫu 01: [3]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công;
- Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên;
- Đã công bố 35 bài báo khoa học; trong đó có 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, bao gồm 05 bài là tác giả/tác giả chính thuộc danh mục ESCI/Scopus, 01 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế; 08 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia; 16 bài đăng trên tạp chí có uy tín trong nước.
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 sách chuyên khảo (là tác giả) thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Là thành viên tham xây dựng đề án mở ngành và xây dựng CTĐT thành công ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ Thạc sĩ.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024 (QĐ số 3647/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bằng khen cá nhân xuất sắc của Hiệp hội Phát triển nhân lực Logistics Việt Nam năm 2022, năm 2023;

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong hơn 14 năm giảng dạy và nghiên cứu tại Khoa Kinh tế- Quản lý, Trường Đại học Thăng Long, tôi luôn ý thức sâu sắc được trách nhiệm và nghĩa vụ của một giảng viên, một Đảng viên. Là một giáo viên, giảng dạy cho nhiều thế hệ sinh viên, học viên ngoài kiến thức chuyên môn sâu, rộng và vững thì tôi tự nhận thấy cần phải có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức, lối sống, tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm nêu gương cho các thế hệ học trò. Trong suốt 14 năm qua, ngoài nỗ lực phấn đấu

của bản thân trong hoạt động chuyên môn giảng dạy, nghiên cứu, rèn luyện và học tập, tôi luôn nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ tận tình của các Thầy Cô giáo, Ban Lãnh đạo Nhà trường, đồng nghiệp, gia đình và sự động viên của các em sinh viên, học viên. Đây chính là những động lực to lớn giúp tôi vượt qua được những khó khăn và thử thách để tôi có thể hoàn thành tốt những nhiệm vụ của Khoa và Nhà trường giao, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, tư tưởng. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về phẩm chất, tư tưởng chính trị: Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngành Giáo dục và của Trường Đại học Thăng Long; Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Lý lịch bản thân rõ ràng.

Về đạo đức, lối sống: Có lối sống lành mạnh, giản dị, luôn chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương của cơ quan; Tận tụy, có tinh thần trách nhiệm cao trong các công việc được giao. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, luôn có thái độ đúng mực với đồng nghiệp, hợp tác, chia sẻ và học hỏi đồng nghiệp trong công tác giảng dạy, trao đổi khoa học và những hoạt động khác; Luôn gương mẫu, thái độ đúng mực của một nhà giáo đối với người học, sẵn sàng trao đổi với người học về kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, luôn tôn trọng người học, đối xử công bằng và minh bạch, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của người học.

Về công tác giảng dạy: Với tư cách là một nhà giáo, tôi luôn đặt chất lượng bài giảng lên hàng đầu, lấy người học làm trung tâm trong hoạt động giảng dạy. Giữ gìn tư cách và phẩm chất đạo đức của nhà giáo. Với ý thức và tinh thần đó, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Tôi đã thực hiện và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, thu hút sự tham gia của người học trong quá trình học tập, sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin, các phần mềm mô phỏng, sử dụng các nghiên cứu điển hình trong thực tiễn để người học thảo luận học tập. Tôi luôn cầu thị trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy, lắng nghe những chia sẻ từ các đồng nghiệp, phản hồi của người học trong quá trình giảng. Song song đó tôi thường xuyên trao đổi, quan tâm hỗ trợ sinh viên thông qua các hoạt động cố vấn học tập, hướng dẫn báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp, đề án, luận văn thạc sĩ, nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Công tác giảng dạy cụ thể của tôi như sau:

Tham gia giảng dạy: Số giờ đứng lớp trung bình mỗi năm của tôi khoảng 400 giờ chuẩn. Tôi tham gia giảng dạy 05 học phần cốt lõi của ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng và ngành Kinh tế quốc tế hệ đào tạo Đại học và ngành Quản trị kinh doanh hệ đào tạo Sau đại học: (i) Các học phần đào tạo đại học: Quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý logistics; Logistics quốc tế; Tài trợ trong thương mại quốc tế. (ii) Các học phần đào tạo thạc sĩ: Quản lý chuỗi cung ứng và chuỗi cung ứng số.

Tham gia xây dựng các chương trình sau đại học: Là thành viên Hội đồng xây dựng Đề án và Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Logistics và quản

lý chuỗi cung ứng theo định hướng ứng dụng và nghiên cứu, tôi đã cùng các thành viên trong Hội đồng xây dựng đề án thực hiện xây dựng tóm tắt một số thông tin cơ bản về đơn vị đào tạo; Báo cáo tóm tắt các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được phê duyệt; Tổ chức xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo bảo đảm tuân thủ các bước theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Nhà trường; Hoàn thiện chương trình đào tạo và hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo trình Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành chương trình đào tạo thông qua đơn vị quản lý đào tạo; Xây dựng điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo; Xây dựng điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo; Xây dựng điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo; Xây dựng phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo; Hoàn thiện đề án mở ngành và kèm theo các minh chứng trình Hội đồng Khoa học và đào tạo Nhà trường thẩm định thông qua đơn vị quản lý đào tạo.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo tôi đã cùng các thành viên trong Hội đồng thực hiện tham khảo các CTĐT độ thạc sĩ của các trường đại học tiên tiến trên thế giới và Việt Nam, xây dựng khung chương trình và lựa chọn các học phần, tham vấn ý kiến đóng góp của công giới, của cựu học viên và các đối tượng liên quan để hoàn thiện CTĐT. Với nỗ lực của các thành viên, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ thạc sĩ đã được Nhà trường thông qua và chính thức tuyển sinh từ năm 2025 theo Quyết định số 24121210/QĐ-ĐHTL ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Quyền Hiệu trưởng trường Đại học Thăng Long.

Tham gia rà soát, biên soạn giáo trình, học liệu cho các môn học mới: Tôi là tác giả sách chuyên khảo “Tỷ giá hối đoái: Từ lý luận đến thực tiễn điều hành”, xuất bản năm 2025 bởi NXB Tài chính; Là đồng chủ biên giáo trình “Nguyên lý cơ bản về logistics và quản lý chuỗi cung ứng”, đang triển khai viết. Tôi cũng tích cực tham gia rà soát CTĐT, đề cương học phần hệ đào tạo đại học và sau đại học của ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ngành Kinh tế quốc tế và ngành Quản trị kinh doanh; Phát triển đề cương, bài giảng cho các học phần mà tôi thực hiện đảm nhiệm giảng dạy.

Về công tác nghiên cứu khoa học: Tôi luôn nhận thức rõ ràng đây là một trong hai nhiệm vụ quan trọng nhất của giảng viên đại học. Bên cạnh đó, tôi có niềm say mê nghiên cứu khoa học, chú trọng và dành nhiều thời gian, tâm sức cho hoạt động nghiên cứu khoa học; đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được Nhà trường, Khoa, Bộ môn giao, hàng năm số giờ nghiên cứu khoa học luôn vượt định mức từ 4-5 lần. Tôi tích cực tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (chủ nhiệm: 04 đề tài cơ sở; viết công bố 35 bài báo khoa học tại các hội thảo, tạp chí trong nước và quốc tế có uy tín (ESCI/Scopus); tham gia là trưởng tiểu ban và phản biện bài viết cho hội thảo quốc gia; tham gia một số nhiệm vụ nghiên cứu của Bộ Công Thương. Tôi thường xuyên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại Bộ môn, Khoa, định hướng và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên/ học viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ, là giáo viên hướng dẫn cho các đội thi sinh viên tham gia cuộc thi học thuật cấp quốc gia đạt giải, thực hiện báo cáo khoa học trong trường và tọa đàm

khoa học với các chuyên gia và giảng viên các trường đại học khác nhằm học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn cho các giảng viên trong Bộ môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Cùng với sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên trong Bộ môn mà năng lực nghiên cứu và thành tích nghiên cứu khoa học của Bộ môn không ngừng được nâng cao.

Về hướng dẫn nghiên cứu: Tôi đã hướng dẫn 03 học viên bảo vệ thành công và 02 học viên đang thực hiện luận văn thạc sĩ, hướng dẫn nhiều sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp. Một số công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên do tôi hướng dẫn đã đạt giải thưởng cao cấp Trường, cấp Bộ;

Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, với vai trò là Trưởng Bộ môn tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tham gia các hoạt động đoàn thể, tư vấn tuyển sinh...

Về sức khỏe: Tôi luôn ý thức việc rèn luyện sức khỏe vì thể tôi có sức khỏe tốt và sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Đánh giá chung: Căn cứ các nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 trong Luật Giáo dục, trong hơn 14 năm giảng dạy và công tác, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức năng của một nhà giáo với tư cách của một giảng viên đại học. Nhờ sự nỗ lực không ngừng của bản thân, tôi đã vinh dự nhận được giấy chứng nhận, bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệp hội phát triển nhân lực Logistics Việt Nam về các thành tích và đóng góp đã đạt được trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 02 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				1	339		339/561/270
2	2020-2021					576		576/1014/270
3	2021-2022					602		602/1062/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023				2	486		486/864/280
5	2023-2024				5	675		675/1195/300
6	2024-2025			3	4	513	45	558/804/260

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi

Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ... năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Nguyễn Trà Giang		x	x		Tháng 6/2024 đến Tháng 12/2024	Trường Đại học Ngân hàng Thành Phố Hồ Chí Minh	22/04/2025
2	Nguyễn Văn Hương		x	x		Tháng 12/2024 đến Tháng 3/2025	Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị	11/06/2025
3	Nguyễn Phương Thảo		x	x		Tháng 8/2024- Tháng 4/2025	Trường Đại học Công Đoàn	26/06/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tỷ giá hối đoái: Từ lý luận đến thực tiễn điều hành	CK	Nhà xuất bản Tài chính, 2025	1	x		25062010/GXN-DHTL

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Thực trạng cán cân thương mại của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	CN	DTCS008_2018 Cấp cơ sở	12/2017-12/2018	30/12/2018 Xếp loại Xuất sắc
2	Hoạt động nền kinh tế Việt Nam dưới giác độ tổng cầu	CN	DTCS002_2019, Cấp cơ sở	12/2018-12/2019	12/12/2019 Xếp loại Xuất sắc
3	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của một số chỉ số vĩ mô của nền kinh tế	CN	DTCS012_2020, Cấp cơ sở	12/2019-12/2020	14/12/2020 Xếp loại Xuất sắc

4	Tác động của một số nhân tố tới hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp ngành linh kiện điện tử và gợi ý cho các doanh nghiệp về mức dự trữ bảo hiểm trong bối cảnh đại dịch Covid-19	CN	DTCS008-2021, Cấp cơ sở	12/2020-12/2021	9/12/2021 Xếp loại Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Cán cân thanh toán quốc tế Việt Nam trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay	2	x	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán ISSN 1859-4093			1(126): 23-27	1/2014
2	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năng suất các doanh nghiệp ngành chế tạo kim loại Việt Nam	4		Tạp chí Quản lý kinh tế ISSN 1859-039X			(68): 9-17	7/2015

3	Thực trạng sử dụng nghiệp vụ phái sinh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội hảo khoa học quốc gia Kế toán -Kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, NXB Kinh Tế TP Hồ Chí Minh, ISBN 978-604-922-593-2			433-440	12/2017
4	Cán cân thương mại của Việt Nam và mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái thực với cán cân thương mại của Việt Nam trong giai đoạn vừa qua	3	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia chuyển giá và kiểm soát hoạt động chuyển giá: Những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm, NXB Lao động, ISBN 978-604-59-9098-8			249-263	12/2017
5	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến hội tụ năng suất ngành chế tạo kim loại	3	x	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông ISSN 1859-0519			2(150): 47-56	2/2018
6	Đầu tư trực tiếp nước ngoài khu vực Tây Nguyên và cán cân thương mại của Việt Nam giai đoạn 2000-2016	1	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Phát triển Kinh tế- xã hội vùng Tây Nguyên, Nhà xuất bản Nông nghiệp, ISBN 978-604-60-0000-0			52-62	6/2018
7	Dao động tỷ giá hối đoái tác động đến cán cân thương mại của Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 08667489			7(482): 41-51	7/2018

8	Chính sách tỷ giá hối đoái và biến động của tỷ giá thực đa phương của VND trong giai đoạn 1999 đến nay	3	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tăng cường tiếp cận tín dụng thông qua nâng cao năng lực quản trị và minh bạch hoạt động tài chính, NXB Lao động, ISBN 978-604-971-771-0			115- 126	9/2018
9	Tác động của sử dụng đòn bẩy tài chính đến hiệu quả tài chính các doanh nghiệp ngành xây dựng và bài học cho những doanh nghiệp trẻ ngành xây dựng trong việc sử dụng đòn bẩy tài chính	2	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia- Startup and innovation nation, NXB Tài chính, ISBN 978-604-79-1930-7			852-866	10/2018
10	Rào cản thương mại tác động đến cán cân thương mại của Việt Nam giai đoạn 2000-2016	1	x	Kỷ yếu hội thảo quốc gia Thương mại và phân phối, NXB Nông nghiệp, ISBN 978-604-60-2880-4			1075-1081	12/2018
11	Transformation of industry structure in Vietnam and the central highlands region period 2000-2017	2	x	International Conference on Contemporary Issues In Economics, Management and Business Conference Proceedings 2th, National economics University publishing house, ISBN 978-604-946-741-7			978-990	11/2019

12	Đo lường dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương của đồng Việt Nam giai đoạn 2000-2019	1	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 08667489			4(503), 49-59	4/2020
13	Tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến giá trị xuất khẩu ngành máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện điện tử của Việt Nam	4	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 08667489			4(515): 14-23	4/2021
14	Xác định khối lượng dự trữ bảo hiểm trong bối cảnh đại dịch Covid- 19	5	x	Tạp chí Khoa học Đại học Thăng Long ISSN 2734-9837			Tập A1(1): 28-32	9/2021
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
15	Một số nền tảng phần mềm trên thế giới và tại Việt Nam ứng dụng trong giảng dạy logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ứng dụng tại trường Đại học Thăng Long	1	x	Tạp chí khoa học Thăng Long ISSN 2734-9837			Tập A2(3): 95-101	9/2022
16	Nghiên cứu dịch vụ của Starbucks và hàm ý giải pháp	6	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			(06): 92-95	2/ 2023
17	Thúc đẩy cung ứng chuỗi Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc	2	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			(07): 46-49	3/ 2023
18	Mô hình chuỗi cung ứng ngắn ngành nông sản tại Việt Nam	6	x	Tạp chí khoa học Thăng Long ISSN 2734-9837			Tập 5A (9): 13-26	9/ 2023

19	Hoạt động mở rộng chuỗi cung ứng tại Việt Nam dưới góc nhìn từ hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài	2		Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			(04): 31-33	4/ 2024
20	Hoạt động logistics ngược trong chuỗi cung ứng nhựa tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 08667489			4(551): 42-51	4/ 2024
21	Năng lực chuỗi cung ứng hạt điều của Việt Nam trên thế giới	6	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			(06): 141-143	5/ 2024
22	Bước đầu phân tích đặc điểm và hoạt động đào tạo của Trường Đại học Thăng Long	2	x	Tạp chí khoa học Thăng Long, ISSN 2734-9837			Tập A3(2): 89-103	9/2024
23	Antecedents of Supply Chain Collaboration Guided by Sustainable Development Goals: A Comprehensive Framework Link tại đây	2	x	Journal of Lifestyle and SDGs Review e-ISSN: 2965-730X	Scopus ¹ (Q4)		4(3): 1-19	9/2024
24	Impact of Green Logistics Practices on Sustainable Performance: A Comprehensive Analysis Link tại đây	5		International Journal of Religion ISSN: 2633-352X e-ISSN: 2633-3538			5(11): 8302 – 8312	9/2024

¹ Last (final) Scopus Coverage (Active): January 2025

25	Effects of the Real Effective Exchange Rate Volatility on the Trade Balance, The Case of Vietnam for Sustainable Development Goals Link tại đây	1	x	Journal of Lifestyle and SDGs Review e-ISSN: 2965-730X	Scopus ² (Q4)		4(4): 1-22	10/2024
26	Research on the export of goods to the US market by sea transport in Viet Nam Link tại đây	4	x	International Journal of Advanced Research ISSN: 2320-5407			12(12): 1208-1223	12/2024
27	Buyer behavior the short supply chain model of agricultural products in Vietnam Link tại đây	7	x	Brazilian Journal of Development, ISSN: 2525-8761			11(1): 01-21	1/2025
28	Vietnam's Coffee Supply Activities to the EU Market Link tại đây	1	x	International Journal of Social Science Humanity & Management Research ISSN (print) 2833-2172, ISSN (online) 2833-2180			04(02): 266-273	2/2025
29	The Impact of Reverse Logistics and Delivery on Customer Satisfaction in the supply chain in Vietnam Link tại đây	1	x	Journal of Information Systems Engineering and Management e-ISSN: 2468-4376	Scopus ³ (Q3)		10(13s): 233-239	1/2025

² Last (final) Scopus Coverage (Active): January 2025

³ Last (final) Scopus Coverage (Active): March 2025

30	Risk management in air freight forwarding services at some logistics enterprises in Vietnam Link tại đây	3	x	Journal of Information Systems Engineering and Management e-ISSN: 2468-4376	Scopus ⁴ (Q3)		10(31s): 680-697	2/2025
31	Evaluating the Impact of Supply Chain Factors on Customer Satisfaction and Loyalty in Vietnam Link tại đây	3	x	Journal of Distribution Science Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	ISI (ESCI) Scopus (Q4)		23(2): 51-61	2/2025
32	Sustainable development in Vietnam, from the perspective of transport activities Link tại đây	1	x	Brazilian Journal of Development, ISSN 2525-8761			11(4): 01-13	4/2025
33	Mô hình ý định hành vi đối với du lịch bền vững tại Việt Nam: Vai trò của phân tích dữ liệu lớn, yếu tố kinh tế và chính sách Link tại đây	3	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á ISSN 2615-9813			(230): 149-159	5/2025
34	Năng lực cơ sở hạ tầng giao thông quốc tế ảnh hưởng tới hoạt động thương mại toàn cầu	3	x	Kỷ yếu hội thảo quốc gia Logistics và vận tải xanh, NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN 978-604-67-3317-1			42-56	6/2025
35	Sản xuất xanh – Nghiên cứu điển hình tại Công ty Cổ phần sữa Vinamilk	2	x	Kỷ yếu hội thảo quốc gia Logistics và vận tải xanh, NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN 978-604-67-3317-1			410-427	6/2025

⁴ Last (final) Scopus Coverage (Active): March 2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05/ [23], [25], [29], [30], [31].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
3							
4							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ Thạc sĩ	Tham gia	- Quyết định V/v thành lập HĐ xây dựng đề án mở ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ thạc sĩ, số 24040905/QĐ-ĐHTL, 09/05/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long; - Quyết định V/v thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, số 24051509/QĐ-ĐHTL, 15/ 05/ 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long.	Trường Đại học Thăng Long	- Biên bản thẩm định CTĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng, ngày 19/7/2024. - Biên bản thẩm định cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên, ngày 4/9/2024 - Quyết định V/v Ban hành CTĐT ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long số 24080106/QĐ-ĐHTL ngày 01/08/2024; - Quyết định V/v Ban hành đề cương chi tiết học phần ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long số 24092005/QĐHT-ĐHTL ngày 20/09/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long - Quyết định về việc tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ thạc sĩ, số 24121210/QĐ-ĐHTL, 12/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):..

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...
.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:
.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: ...

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT⁵/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

⁵ Tại HĐGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ-HĐGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế).

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Vân Nga